



## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 07/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học viên của trường.

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 dòng nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại chảy về bể chứa 36,27 m<sup>3</sup> sẽ được tái sử dụng cho rửa sân, đập bụi trong khuôn viên Dự án.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải:

Bể chứa nước thải sau xử lý. Tọa độ: X(m) = 1280731; Y(m) = 579076 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiều 3°).

#### 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

Lưu lượng xả nước thải tối đa 31,52m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua bể tự hoại và chảy vào bể chứa nước thải sau xử lý.

#### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

#### 2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, phải đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNM, cột B
1	pH	-	5-9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,0
6	Amoni ( tính theo N)	mg/l	10

7	Nitrat (NO <sub>3</sub> )	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học viên của trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:

Nguồn phát sinh nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn (tại dự án đã có 8 bể tự hoại hiện hữu và xây mới thêm 01 bể 10m<sup>3</sup>) → Bể chứa nước sau xử lý (dung tích 36,27 m<sup>3</sup>) → Tái sử dụng trong khuôn viên cơ sở.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Khi xảy ra sự cố đối với nước thải, tiến hành rà soát các công trình, thiết bị thu gom để xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, cải tạo công trình, đồng thời báo với cơ quan có chức năng để phối hợp, quản lý.

### **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại cột B của QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án.